UBND TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 161/TB-ĐHHĐ

Thanh Hoá, ngày 6 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh đào tạo chính quy (liên thông từ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học) và vừa làm vừa học (liên thông từ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học, THPT) trình độ đại học đợt 2 năm 2023

Thực hiện Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Trường Đại học Hồng Đức (*Ban hành kèm theo Quyết định số 81/QĐ-ĐHHĐ ngày 11/01/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức*), Đề án tuyển sinh đào tạo liên thông, vừa làm vừa học trình độ đại học năm 2023, Nhà trường thông báo tuyển sinh đào tạo chính quy (liên thông từ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học) và vừa làm vừa học (liên thông từ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học, THPT) trình độ đại học đợt 2 năm 2023 cụ thể như sau:

1. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

1.1. Đối tượng tuyển sinh

- Người học tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đăng ký xét tuyển học liên thông lên trình độ đại học theo hình thức chính quy hoặc vừa làm vừa học;

- Người học tốt nghiệp trung học phổ thông đăng ký xét tuyển học trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học.

1.2. Hình thức đào tạo

- Đào tạo chính quy: Hoạt động giảng dạy từ 6h30' đến 21h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 7; những hoạt động đặc thù của chương trình đào tạo (thực hành, thực tập, trải nghiệm thực tế và giảng dạy trực tuyến) có thể được thực hiện cả ngày chủ nhật.

- Đào tạo hình thức vừa làm vừa học: Hoạt động giảng dạy vào các ngày thứ 7, chủ nhật và linh hoạt các ngày trong tuần.

1.3. Thời gian đào tạo

- Thực hiện theo Quyết định số 906/QĐ-ĐHĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ tại Trường Đại học Hồng Đức.

2. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Trường Đại học Hồng Đức thực hiện tuyển sinh đồng thời bằng cả hai phương thức xét tuyển, cụ thể:

Phương thức 1: Sử dụng kết quả điểm trung bình tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học.

Phương thức 2: Sử dụng kết quả học tập ở bậc trung học phổ thông và thi năng khiếu đối với ngành có tổ hợp môn năng khiếu.

3. NGÀNH VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

TT	Ngành Tuyển sinh	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)		
			Liên thông chính quy	Liên thông vừa làm vừa học	Vừa làm vừa học
Nhóm ngành I				**120**	**956**
1	Sư phạm Toán học	7140209			26
2	Sư phạm Vật lý	7140211		20	68
3	Sư phạm Hóa học	7140212		20	80
4	Sư phạm Sinh học	7140213		20	93
5	Sư phạm KH Tự nhiên	7140247		20	100
6	Sư phạm Ngữ văn	7140217			65
7	Sư phạm Lịch sử	7140216		20	86
8	Sư phạm Lịch sử- Địa lý	7140249			100
9	Sư phạm Địa lý	7140219		20	88
10	Sư phạm Tin học	7140210			101
11	Sư phạm Tiếng Anh	7140231			55
12	Giáo dục Mầm non	7140201			48
13	Giáo dục Thể chất	7140206			46
Nhóm ngành III			**79**	**38**	**394**
14	Luật	7380101		20	113
15	Luật kinh tế	7380107			75
16	Kế toán	7340301	36		76
17	Quản trị kinh doanh	7340101	19		40
18	Tài chính – Ngân hàng	7340201	16	6	32
19	Kiểm toán	7340302	8	12	58
Nhóm ngành V			**8**	**31**	**316**
20	Công nghệ thông tin	7480201	8	2	42
21	Kỹ thuật xây dựng	7580201		12	58
22	Kỹ thuật điện	7520201		17	83
23	Chăn nuôi – Thú y	7620106			72
24	Khoa học cây trồng	7620110			61
Nhóm ngành VII			**20**	**106**	**573**
25	Kinh tế	7310101		20	53
26	Du lịch	7810101		20	66
27	Quản lý TN và MT	7850101		20	76
28	Quản lý đất đai	7850103		16	86
29	Tâm lý học	7310401		20	64
30	Ngôn ngữ Anh	7220201	20	10	70
31	Truyền thông đa phương tiện	7320104			83
32	Quản trị khách sạn	7810201			75
	Tổng cộng		**107**	**295**	**2239**

4. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ VÀ PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

4.1. Đào tạo liên thông từ trung cấp, cao đẳng, đại học

a) Đối với các ngành đào tạo giáo viên

- Điều kiện đăng ký: Người học tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học các ngành đào tạo giáo viên đáp ứng một trong các điều kiện sau:

+ Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 8,0 trở lên;

+ Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

+ Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại giỏi trở lên;

+ Tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

Riêng ngành Giáo dục thể chất, *được áp dụng một trong các điều kiện sau*:

+ Học lực lớp 12 đạt loại khá hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 6,5 trở lên;

+ Tốt nghiệp THPT loại khá, hoặc có học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

+ Tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại khá trở lên.

Đối với người đã trúng tuyển hoặc đã tốt nghiệp các ngành đào tạo giáo viên trước ngày 07/5/2020 nếu dự tuyển vào học đại học để đạt trình độ chuẩn theo quy định tại Điều 72 Luật Giáo dục năm 2019 cần: Xếp loại tốt nghiệp trung bình trở lên.

b) Phương thức xét tuyển: Xét tuyển dựa vào kết quả điểm trung bình chung học tập toàn khóa được ghi trong bảng điểm (hoặc phụ lục văn bằng) tốt nghiệp trình độ trung cấp/ cao đẳng/đại học + điểm ưu tiên (nếu có).

Đối với các ngành ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên

Điều kiện đăng ký: Người học tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học.

Phương thức xét tuyển: Xét tuyển dựa vào kết quả điểm trung bình chung học tập toàn khóa được ghi trong bảng điểm (hoặc phụ lục văn bằng) tốt nghiệp trình độ trung cấp/ cao đẳng/đại học + điểm ưu tiên (nếu có).

4.2. Đào tạo vừa làm vừa học từ học sinh trung học phổ thông

a) Điều kiện đăng ký các ngành đào tạo giáo viên: Người học tốt nghiệp trung học phổ thông và đáp ứng cả 02 điều kiện sau:

+ Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 8,0 trở lên hoặc điểm trung bình xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên;

+ Điểm trung bình chung 3 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở trung học phổ thông từ 7,0 trở lên (theo thang điểm 10).

Các ngành có tổ hợp thi năng khiếu (ngành Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học) là điểm trung bình chung 2 môn.

Riêng ngành Giáo dục Thể chất:

+ Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 6,5 trở lên hoặc điểm trung bình xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên.

+ Điểm trung bình chung 2 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở trung học phổ thông từ 6,0 trở lên (theo thang điểm 10).

b) Điều kiện đăng ký các ngành ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên: Người học tốt nghiệp trung học phổ thông và có điểm trung bình chung 3 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở trung học phổ thông từ 5.0 trở lên (theo thang điểm 10).

c) Ngành, mã ngành và tổ hợp môn xét tuyển

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp): Tổ hợp môn xét tuyển	Ghi chú
1	Sư phạm Toán	7140209	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (D07): Toán-Hóa-T.Anh	
2	Sư phạm Vật lý	7140211	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-Tiếng Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (C01): Văn-Toán-Lý	
3	Sư phạm Hóa học	7140212	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (D07): Toán-Hóa-T.Anh (D12): Văn-Hóa-T.Anh	
4	Sư phạm Sinh học	7140213	(A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (B00): Toán-Sinh-T.Anh	
5	Sư phạm Khoa học Tự nhiên	7140247	(A00): Toán-Lý-Hóa (A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh (C01): Văn-Toán-Lý	
6	Sư phạm Tin học	7140210	(A00):): Toán-Lý-Hóa (A01): Toan-Lý-T.Anh (D01): Văn-Toán-T.Anh (D84): Toán-GDCD-T.Anh	
7	Sư phạm Ngữ văn	7140217	(C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân (C20): Văn-Sử-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	
8	Sư phạm Lịch sử	7140218	(C00): Văn-Sử-Địa (C03): Văn-Toán-Sử (C19): Văn-Sử-GD công dân (D14): Văn-Sử-T.Anh	
9	Sư phạm Địa lý	7140219	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (C04): Văn-Toán-Địa (C20): Văn-Địa-GD công dân	
10	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	7140249	(C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân (C20): Văn-Địa-GD công dân (D15): Văn-Địa-Tiếng Anh	
11	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	(AOI): Toán-Lý-T.Anh (D01): Văn-Toán-T.Anh (D09): Toán-Sử-T.Anh (D10): Toán-Địa-T.Anh	

12	Giáo dục Mầm non	7140201	(M00): Văn-Toán-Năng khiêu (M05): Văn-Sử-Năng Khiếu (M07): Văn-Địa-Năng khiếu (M11): Văn-T.Anh-Năng khiếu *{Đọc diễn cảm và Hát}*	
13	Giáo dục Thể chất	7140206	(T00): Toán-Sinh-Năng khiêu (T02): Toán-Văn-Năng khiếu (T05): Văn-GDCD-Năng khiếu (T07): Văn-Địa-Năng khiếu *(Bật xa tại chỗ chạy 100m)*	
14	Kế toán	7340301	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Van-Toan-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	
15	Quản trị kinh doanh	7340101	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	
16	Tài chính-Ngân hàng	7340201	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	
17	Kiểm toán	7340302	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	
18	Luật	7380101	(A00): Toan-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân (C20): Văn-Địa-GD công dân	
19	Luật Kinh tế	7380107	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân (C20): Văn-Địa- GD công dân	
20	Kỹ thuật xây dựng	7580201	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh	
21	Kỹ thuật điện	7520201	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh	
22	Công nghệ thông tin	7480201	(A00): Toán-Lý-Hóa (AOI): Toán-Ly-T.Anh (D01): Văn-Toán-T.Anh (D84): Toán-GDCD-T.Anh	

23	Khoa học cây trồng	7620110	(A00): Toán-Ly-Hoa (B00): Toán-Hóa-Sinh (C14): Văn-Toán-GD công dân (C20): Văn-Địa-GD công dân	
24	Chăn nuôi-Thú y	7620106	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (C14): Văn-Toán-GD công dân (C20): Văn-Địa-GD công dân	
25	Quản lý đất đai	7850103	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (C14): Văn-Toán-GD công dân (C20): Văn-Địa-GD công dân	
26	Ngôn ngữ Anh	7220201	(A01): Toán-Lý-T.Anh (DO1): Văn-Toán-T.Anh (D14): Văn-Sử-T.Anh (D66): Văn-GD công dân-T.Anh	
27	Quản lý tài nguyên môi trường	7850101	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (C20): Văn-Địa-GD công dân (D66): Văn-GD công dân-T.Anh	
28	Du lịch	7810101	(C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân (C20): Văn-Địa-GD công dân (D66): Văn-GD công dân-T.Anh	
29	Kinh tế	7310101	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GD công dân (DO1): Văn-Toán-T.Anh	
30	Tâm lý học	7310401	(B00): Toán-Hóa-Sinh (C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân D01): Văn-Toán-T.Anh	
31	Truyền thông đa phương tiện	7320104	(D01): Văn-Toán-T.Anh (C04): Văn-Toán-Địa (A01): Toán-Lý-T.Anh (C14): Văn-Toán-GD công dân	
32	Quản trị khách sạn	7810201	(D01): Văn-Toán-T.Anh (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GD công dân (C20): Văn-Địa-GD công dân	

5. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

- Phiếu tuyển sinh (ghi đầy đủ các thông tin - theo mẫu);
- 04 Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp TC, CĐ, ĐH ;
- 04 Bản sao công chứng bảng điểm khóa học TC, CĐ, ĐH;
- 01 Bản sao công chứng: Bằng THPT hoặc học bạ THPT;
- 01 Giấy xác nhận thời gian công tác (*đối với những thí sinh đăng ký xét tuyển nhóm ngành đào tạo giáo viên);*
- 01 Giấy xác nhận được hưởng chế độ ưu tiên khác (nếu có);
- 01 Bản sao giấy khai sinh;

- 03 ảnh 3 x 4 (*sau ảnh ghi họ và tên, ngày tháng năm sinh*);
- 03 Phong bì có ghi địa chỉ người nhận và dán tem

5. HỌC PHÍ

Thực hiện theo nghị quyết số 15/NQ-HĐT ngày 02/8/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Hồng Đức về việc phê duyệt mức thu học phí đối với các loại hình đào tạo tại trường Đại học Hồng Đức từ năm học 2022 -2023 đến năm học 2025-2026 và được Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức ban hành Quyết định cụ thể cho từng năm học.

6. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ THU NHẬN HỒ SƠ

- Thời gian thu hồ sơ: Từ ngày ban hành Thông báo đến ngày 30/8/2023.
- Thời gian xét tuyển (dự kiến): Từ ngày 30/8/2023 đến ngày 15/9/2023.
- Địa điểm phát hành, thu hồ sơ: Phòng 806, Nhà điều hành, Trường Đại học Hồng Đức

Thông tin chi tiết liên hệ: Trung tâm GDTX – Trường Đại học Hồng Đức (phòng 806, Nhà điều hành – số 565 Quang Trung, Phường Đông vệ, Thành phố Thanh Hóa; điện thoại 0989.933.886, 0941.001.919, 0984.800.576, 0946.681.166, website: http://www.hdu.edu.vn.

Nơi nhận:
- Bộ GD&DT (để báo cáo);
- Hội đồng trường (để báo cáo);
- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh (để phối hợp);
- Các đơn vị liên quan (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDTX.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Bùi Văn Dũng